

Số: /BC-UBND

Hải Phòng, ngày tháng năm 2026

BÁO CÁO

**Sơ kết 01 năm thực hiện Nghị quyết số 226/2025/QH15 ngày 27/6/2025
của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù
phát triển thành phố Hải Phòng**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thành phố

Thực hiện Nghị quyết số 45-NQ/TW của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Hải Phòng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 108/NQ-CP ngày 26/11/2019 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 45-NQ/TW ngày 24/01/2019 về xây dựng và phát triển thành phố Hải Phòng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; trên cơ sở đó, Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 35/2021/QH15 về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Hải Phòng. Sau hơn 03 năm tổ chức thực hiện, các cơ chế, chính sách đặc thù theo Nghị quyết số 35/2021/QH15 đã tạo điều kiện để thành phố Hải Phòng tăng cường tính chủ động trong quản lý, điều hành; huy động thêm các nguồn lực cho đầu tư phát triển; thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, tăng thu ngân sách nhà nước; cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh; từng bước khẳng định vai trò động lực phát triển của Thành phố đối với vùng duyên hải Bắc Bộ và cả nước.

Trên cơ sở tổng kết thực tiễn thi hành Nghị quyết số 35/2021/QH15 và yêu cầu phát triển của Thành phố trong tình hình mới, Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 226/2025/QH15 về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Hải Phòng với nhiều cơ chế, chính sách mới có tính vượt trội, đặc biệt là các cơ chế liên quan đến phát triển Khu Thương mại tự do, khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao, cải cách hành chính, tài chính - ngân sách và phân cấp, phân quyền.

Ngay sau khi Nghị quyết số 226/2025/QH15 được ban hành, Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng đã tập trung chỉ đạo các sở, ban, ngành, địa phương khẩn trương xây dựng, ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản quy phạm pháp luật để cụ thể hóa và tổ chức triển khai thực hiện.

Đến nay, Thành phố cơ bản đã hoàn thiện khuôn khổ pháp lý và từng bước tổ chức thực hiện các cơ chế, chính sách đặc thù trên nhiều lĩnh vực trọng tâm, như: phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo; hỗ trợ doanh nghiệp khoa học và công nghệ; phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao; thực hiện cơ chế chi thu nhập tăng thêm đối với cán bộ, công chức, viên chức; xây dựng, tổ chức quản lý và vận hành Khu Thương mại tự do thành phố Hải Phòng cùng các cơ chế, chính sách có liên quan. Việc triển khai thực hiện Nghị quyết đã bước đầu tạo chuyển biến tích cực về môi trường đầu tư, kinh doanh; nâng cao năng lực cạnh tranh, năng lực quản trị của chính quyền đô thị; tạo động lực và dư địa phát triển mới cho thành phố Hải Phòng trong giai đoạn hiện nay.

Trên cơ sở đó, Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng báo cáo kết quả sơ kết 01 năm thực hiện Nghị quyết 226/2025/QH15 của Quốc hội như sau:

I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Đặc điểm tình hình

1.1. Khái quát chung về thành phố Hải Phòng

Việc hợp nhất thành phố Hải Phòng và tỉnh Hải Dương đã mở ra một không gian phát triển mới với quy mô lớn hơn, tạo dư địa quan trọng cho tăng trưởng kinh tế - xã hội của thành phố. Thành phố Hải Phòng sau hợp nhất có diện tích tự nhiên là 3.194,72 km², dân số 4,6 triệu người, có 114 đơn vị hành chính cấp cơ sở, bao gồm 45 phường, 67 xã và 02 đặc khu.

Hải Phòng kết nối trực tiếp với các hành lang kinh tế quan trọng của vùng Đồng bằng sông Hồng và khu vực Đông Bắc và là thành phố cảng, đầu mối giao thông quan trọng¹ của hệ thống giao thông đường bộ, đường sắt, đường biển, đường thủy nội địa, cảng hàng không quốc tế và là cửa chính ra biển của các tỉnh phía Bắc, tạo điều kiện hình thành các cực tăng trưởng mới và nâng cao năng lực cạnh tranh của thành phố trong mạng lưới kinh tế quốc gia và quốc tế.

1.2. Bối cảnh thực hiện thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Hải Phòng

Trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết số 226/2025/QH15 của Quốc hội, thành phố Hải Phòng đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức như: căng thẳng thương mại, chính sách thuế đối ứng của Hoa Kỳ, xung đột quân sự, bất ổn chính trị tại một số quốc gia, khu vực; giá xăng dầu, nguyên vật liệu biến động mạnh, tác động lớn đến nhiều ngành, lĩnh vực; kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội khu vực đô thị của thành phố mặc dù có bước phát triển nhưng còn chưa đồng bộ, quy

¹ Hội tụ đầy đủ 5 loại hình giao thông đồng bộ và tương đối hiện đại: đường bộ (hệ thống đường cao tốc: Hà Nội - Hải Phòng, Hải Phòng - Hạ Long; QL10, QL37, QL17B, đường ven biển,...), đường sắt (Hà Nội - Hải Phòng), đường thủy nội địa, đường hàng không (Cảng HKQT Cát Bi), cảng biển lớn nhất khu vực phía Bắc (cảng Lạch Huyện, cảng Tân Vũ, cảng Nam Đình Vũ,...).

mô kinh tế của thành phố chưa xứng với tiềm năng, lợi thế của Thành phố. Ở trong nước, Trung ương đặt ra nhiều yêu cầu mới đối với việc đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển bền vững. Bên cạnh những thách thức, khó khăn còn có các lợi thế như: tình hình chính trị trong nước ổn định; các cơ chế, chính sách thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội ngày càng hoàn thiện; môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi để đẩy mạnh thu hút đầu tư... Tỉnh Hải Dương và thành phố Hải Phòng đã hoàn thành sắp xếp thành một đơn vị hành chính mới mang tên thành phố Hải Phòng, mở ra không gian phát triển mới, tối ưu hóa nguồn lực, cộng hưởng các tiềm năng, lợi thế của từng địa phương, tạo thành một cực tăng trưởng chủ chốt, dẫn dắt, thúc đẩy sự phát triển của vùng nói riêng và của cả nước nói chung.

Với sự quan tâm hỗ trợ của Trung ương và sự lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt của Thành ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng đã tập trung chỉ đạo, điều hành quyết liệt, linh hoạt triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện hiệu quả các cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Hải Phòng; các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu đạt kết quả cao², tăng trưởng kinh tế của Thành phố thực sự là điểm sáng trong bức tranh tổng thể về phát triển kinh tế của cả nước; tiến độ các công trình quy mô lớn, trọng điểm có tính liên kết vùng được đẩy nhanh. Bộ máy chính quyền trên địa bàn thành phố vận hành ổn định, đi vào nền nếp và phát huy hiệu quả. Đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân tiếp tục được nâng cao; an sinh xã hội được đảm bảo; tiềm lực quốc phòng được củng cố; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững.

2. Công tác phổ biến, quán triệt và tuyên truyền

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 226/2025/QH15 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Hải Phòng, Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng đã chỉ đạo phổ biến, quán triệt Nghị quyết số 226/2025/QH15 đến toàn thể các cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và nhân dân trên địa bàn thành phố. Việc tổ chức học tập, quán triệt Nghị quyết số 226/2025/QH15 được thực hiện nghiêm túc và có nhiều đổi mới. Qua đó, hầu hết cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân đều được tiếp thu, nắm vững các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước.

² (1) GRDP của thành phố năm 2025 ước tăng 11,81%, đứng thứ hai toàn quốc (sau Quảng Ninh) và đạt tốc độ tăng trưởng cao nhất trong 06 thành phố trực thuộc Trung ương; Quý I năm 2026, GRDP ước tăng 11,21% so với cùng kỳ; (2) Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) năm 2025 ước tăng 15,2%; Quý I năm 2026 ước tăng 14,9% so với cùng kỳ; (3) Trong 2025, thu ngân sách nhà nước trên địa bàn thành phố đạt 197.837 tỷ đồng, đạt 134,2% dự toán Trung ương giao và bằng 129,6% so với cùng kỳ năm 2024; Quý I năm 2026 ước đạt 58.460 tỷ đồng, đạt 30% dự toán Trung ương giao; (4) Tổng vốn đầu tư toàn xã hội năm 2025 đạt 321 nghìn tỷ đồng; Quý I năm 2026 ước đạt 69.435 tỷ đồng; (5) Kim ngạch xuất khẩu năm 2025 đạt 50,14 tỷ USD; Quý I năm 2026 ước đạt 12,1 tỷ USD, tăng 7,8% so với cùng kỳ, bằng 23,3% kế hoạch năm; (6) Thu hút vốn đầu tư nước ngoài (FDI) năm 2025 đạt 2,89 tỷ USD; Quý I đầu năm 2026 đạt 716 triệu USD.

Trong thời gian qua, Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng đã chỉ đạo các cơ quan báo chí trên địa bàn thành phố, Cổng Thông tin điện tử thành phố, hệ thống thông tin cơ sở đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền Nghị quyết số 226/2025/QH15³. Trong đó, Báo và phát thanh, truyền hình Hải Phòng, Chuyên đề An ninh Hải Phòng đã có nhiều tin, bài tuyên truyền, tiêu biểu như: *“Khẩn trương hoàn thiện kế hoạch triển khai Nghị quyết về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Hải Phòng”*, *“Đổi mới tư duy, nâng tầm quản trị, tận dụng tối đa cơ chế đặc thù để đưa Hải Phòng phát triển bứt phá”*, *“Biến chính sách thành động lực”*, *“Đại biểu nhân dân với cử tri: Cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Hải Phòng và kỳ vọng của cử tri thành phố”*, *“Nghị quyết của Quốc hội về cơ chế, chính sách đặc thù dành cho Hải Phòng: Cơ hội bứt phá, phát triển (bài 1)”*, *“Nghiên cứu ban hành các cơ chế, chính sách đặc thù vượt trội mang tính đột phá để phát triển thành phố Hải Phòng”*, *“Hải Phòng kiên định mục tiêu tăng trưởng cao”*, *“Nghị quyết của Quốc hội về cơ chế, chính sách đặc thù dành cho Hải Phòng: Cơ hội bứt phá, phát triển (Bài 2)”*...

Dưới sự chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng, các cơ quan báo chí luôn duy trì chuyên trang, chuyên mục, đăng tin, bài và tăng thời lượng phát sóng về tuyên truyền nâng cao nhận thức về ý nghĩa, tầm quan trọng của việc thực hiện Kế hoạch số 203/KH-UBND ngày 18/8/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc triển khai Nghị quyết số 226/2025/QH15 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Hải Phòng; Nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và phát triển hệ thống thực hiện chính sách theo hướng dẫn của các cơ quan tham mưu xây dựng chính sách.

Triển khai công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức về Nghị quyết số 226/2025/QH15 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Hải Phòng về quản lý đầu tư, tài chính, ngân sách nhà nước, quy hoạch, đô thị, tài nguyên và môi trường, quản lý khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo; về thu nhập của cán bộ, công chức, viên chức, chuyên gia, nhà khoa học, người có tài năng, nhà quản lý, người lao động có trình độ cao... trên Cổng tin tức thành phố, Fanpage Facebook chính thức của thành phố đồng thời thường xuyên theo dõi và rà soát các thông tin trên mạng Internet đăng tải những nội dung liên quan đến việc chấp hành chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp của người lao động và các đơn vị sử dụng lao động trên địa bàn qua các trang thông tin điện tử, diễn đàn, mạng xã hội Youtube, mạng xã hội Facebook.

³ Tính đến nay, công tác thông tin, tuyên truyền đã đạt kết quả nổi bật với khoảng gần 1.550 tin, bài, ảnh tuyên truyền đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử thành phố, cơ quan báo chí, truyền thông.

Thường xuyên, liên tục hướng dẫn, chỉ đạo các đơn vị, địa phương tổ chức tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật quan trọng có tác động lớn đến đời sống xã hội tại địa phương, đơn vị.

Hệ thống phát thanh cơ sở tiếp tục phát huy vai trò trong công tác tuyên truyền về Nghị quyết số 226/2025/QH15, tập trung tuyên truyền cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Hải Phòng về quản lý đầu tư; quản lý tài chính, ngân sách nhà nước; quản lý quy hoạch, đô thị, tài nguyên và môi trường; quản lý khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo; thu nhập của cán bộ, công chức, viên chức, chuyên gia, nhà khoa học, người có tài năng, nhà quản lý, người lao động có trình độ cao; thành lập và hoạt động của Khu Thương mại tự do thành phố... (tần suất trung bình 1-2 lượt/tuần).

Nhìn chung, công tác chỉ đạo, hướng dẫn triển khai được các cấp ủy đảng, chính quyền, mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội triển khai nghiêm túc, kịp thời, đầy đủ ở tất cả các cấp, ngành; qua đó, công chức, viên chức, người lao động và nhân dân nắm được chủ trương khi thực hiện thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù trên địa bàn thành phố Hải Phòng được Quốc hội ban hành tại Nghị quyết số 226/2025/QH15.

3. Công tác ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn triển khai thực hiện

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 226/2025/QH15, Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố và Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng đã phối hợp, khẩn trương triển khai, cụ thể hoá các nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố thông qua các chương trình, kế hoạch, giao chỉ tiêu, nhiệm vụ cụ thể đến từng cơ quan, đơn vị của Thành phố.

Hội đồng nhân dân thành phố đã ban hành 12 Nghị quyết để cụ thể hóa các cơ chế, chính sách của Nghị quyết số 226/2025/QH15⁴ liên quan đến lĩnh vực tài

⁴ (1) Nghị quyết số 40/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 quy định việc sử dụng nguồn thu từ giao dịch tín chỉ các-bon cho chương trình, dự án ứng phó biến đổi khí hậu, phát triển kinh tế xanh, kinh tế số, kinh tế tuần hoàn trên địa bàn thành phố Hải Phòng; (2) Nghị quyết số 21/2025/NQ-HĐND ngày 26/10/2025 ban hành Quy định trình tự, thủ tục thực hiện thu hồi đất đối với các trường hợp quy định tại khoản 3, 4, 7 Điều 6 Nghị quyết số 226/2025/QH15; (3) Nghị quyết số 59/NQ-HĐND ngày 26/10/2025 về việc thông qua Danh mục các Dự án tổ chức thực hiện trước việc điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm, xác minh nguồn gốc đất, tài sản gắn liền với đất theo Nghị quyết số 226/2025/QH15 ngày 27/6/2025 của Quốc hội (đợt 1); (4) Nghị quyết số 22/2025/NQ-HĐND ngày 26/10/2025 quy định tiêu chí cụ thể để xác định thửa đất nhỏ hẹp do tổ chức, hộ gia đình, cá nhân đang quản lý, sử dụng, nằm xen kẹt trong khu dân cư Nhà nước được phép thu hồi nhằm tạo quỹ đất đầu giá quyền sử dụng vào mục đích phát triển đô thị, thương mại dịch vụ theo quy định về thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn thành phố Hải Phòng; (5) Nghị quyết số 18/2025/NQ-HĐND ngày 26/10/2025 quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục ưu đãi thuế đối với các hoạt động khởi nghiệp sáng tạo, đổi mới sáng tạo, vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo trên địa bàn thành phố Hải Phòng; Quyết định số 188/2025/QĐ-UBND ngày 15/10/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quy chế phối hợp thực hiện kiểm kê và giảm nhẹ phát thải khí nhà kính cấp thành phố; (6) Nghị quyết số 19/2025/NQ-HĐND ngày 26/10/2025 ban hành Quy định phương thức, điều kiện, nội dung, mức và trình tự, thủ tục hỗ trợ không hoàn lại từ ngân sách thành phố cho các tổ chức, cá nhân thực hiện hoạt động khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn thành phố; (7) Nghị quyết số 20/2025/NQ-HĐND ngày 26/10/2025 quy định nội dung, mức hỗ trợ, thời gian hỗ trợ, tiêu

chính, ngân sách nhà nước, đầu tư, quản lý đất đai, quản lý quy hoạch, thu nhập của cán bộ công chức, viên chức thuộc Thành phố quản lý.

Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng đã ban hành các quyết định, kế hoạch, văn bản hướng dẫn⁵ và phân công cụ thể cho các Sở, ban ngành trực thuộc để triển khai thực hiện Nghị quyết của Quốc hội.

Thực hiện Nghị quyết số 226/2025/QH15, Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng đã ban hành Kế hoạch số 203/KH-UBND ngày 18/8/2025 xác định rõ 36 nhiệm vụ gắn với các cơ chế, chính sách và 34 nhiệm vụ về xây dựng, đề xuất ban hành các văn bản đề cụ thể hóa nội dung của Nghị quyết (có tiến độ thực hiện).

Ủy ban nhân dân thành phố đã ban hành Quyết định số 3741/QĐ-UBND ngày 15/9/2025 về việc thành lập Tổ công tác triển khai Nghị quyết số 226/2025/QH15 của Quốc hội; Quyết định số 137/QĐ-TCT ngày 23/10/2025 ban hành Quy chế hoạt động của Tổ công tác triển khai Nghị quyết số 226/2025/QH15 của Quốc hội.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN THÍ ĐIỂM MỘT SỐ CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH ĐẶC THÙ

Các chính sách đặc thù phát triển thành phố Hải Phòng đề xuất thực hiện thí điểm được xây dựng theo 06 nhóm chính sách lớn với 41 chính sách cụ thể. Sau gần 01 năm triển khai, thành phố đã đạt được những kết quả bước đầu tích cực, song cũng đang đối mặt với một số khó khăn, vướng mắc cần được tháo gỡ,

chỉ và đối tượng được hỗ trợ thuê trực tiếp tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ không thông qua đầu giá để hoạt động; (8) Nghị quyết số 16/2025/NQ-HĐND ngày 26/10/2025 quy định chính sách phát triển nguồn nhân lực trong lĩnh vực vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo trên địa bàn thành phố Hải Phòng, giai đoạn 2025 - 2030; (9) Nghị quyết số 17/2025/NQ-HĐND ngày 26/10/2025 quy định nội dung, mức, thời gian, tiêu chí và đối tượng được hưởng ưu đãi về đất đai đối với doanh nghiệp khoa học và công nghệ trên địa bàn thành phố; (10) Nghị quyết số 60/NQ-HĐND ngày 26/10/2025 phê duyệt Đề án thành lập Quỹ đầu tư mạo hiểm thành phố Hải Phòng và quy định cơ chế tổ chức hoạt động của Quỹ Đầu tư mạo hiểm, trách nhiệm kiểm tra, giám sát, báo cáo kết quả thực hiện; (11) Nghị quyết số 29/2025/NQ-HĐND ngày 13/11/2025 về mức chi thu nhập bình quân tăng thêm cho cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong các cơ quan Đảng, chính quyền, đoàn thể, các Hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ do thành phố Hải Phòng quản lý; (12) Nghị quyết số 53/2025/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 quy định các chính sách thu hút, trọng dụng người có tài năng, nguồn nhân lực chất lượng cao thành phố Hải Phòng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

⁵ (1) Quyết định số 4068/QĐ-UBND ngày 13/10/2025 về việc thành lập Khu thương mại tự do thành phố Hải Phòng; (2) Quyết định số 4111/QĐ-UBND ngày 17/10/2025 ban hành Kế hoạch phương án vay vốn và tiêu chí dự án được sử dụng vốn vay giai đoạn 2026-2030; (3) Quyết định số 201/2025/QĐ-UBND ngày 30/10/2025 quy định trình tự thủ tục lựa chọn nhà đầu tư thực hiện cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon và sản giao dịch tín chỉ các-bon; (4) Kế hoạch số 203/KH-UBND ngày 18/8/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố về triển khai Nghị quyết số 226/2025/QH15; (5) Kế hoạch số 205/KH-UBND ngày 21/8/2025 về thành lập Khu thương mại tự do thành phố Hải Phòng; (6) Quyết định số 248/2025/QĐ-UBND ngày 26/12/2025 quy định tiêu chí, điều kiện lựa chọn và trình tự, thủ tục đăng ký, thẩm định, cấp phép thực hiện thử nghiệm có kiểm soát các giải pháp công nghệ mới; (7) Quyết định số 249/2025/QĐ-UBND ngày 26/12/2025 quy định hình thức, trình tự, thủ tục ưu đãi về đất đai đối với doanh nghiệp KHCN trên địa bàn thành phố; (8) Quyết định số 250/2025/QĐ-UBND quy định hình thức, trình tự, thủ tục hỗ trợ tổ chức, cá nhân thuê trực tiếp tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ không thông qua đầu giá để hoạt động; (9) Quyết định số 06/2026/QĐ-UBND ngày 19/01/2026 quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục thực hiện chính sách phát triển nguồn nhân lực trong lĩnh vực vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo trên địa bàn thành phố Hải Phòng, giai đoạn 2025-2030.

đặc biệt trong các lĩnh vực quản lý đầu tư, quản lý tài chính - ngân sách nhà nước và quản lý khoa học, công nghệ.

Trong tổng số 41 chính sách, có 09 chính sách đã có kết quả áp dụng thực tế, 22 chính sách đã thể chế hóa nhưng chưa có kết quả thực tiễn và 10 chính sách thực hiện ngay không cần thể chế hóa nhưng cũng chưa phát sinh áp dụng. 09 chính sách có kết quả triển khai thực tế tập trung chủ yếu trong lĩnh vực quy hoạch, đô thị, tài nguyên - môi trường và thu nhập cán bộ, công chức, viên chức, cụ thể như sau:

1. Việc lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch chi tiết các dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn Thành phố (khoản 1 Điều 6)

Ủy ban nhân dân thành phố đã ban hành Quyết định số 162/2025/QĐ-UBND ngày 17/9/2025 quy định một số nội dung về quy hoạch đô thị và nông thôn; tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt, công bố điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng.

Từ ngày 01/7/2025 đến ngày 15/6/2026, Sở Xây dựng đã tham gia ý kiến cho 425 nhiệm vụ và đồ án quy hoạch chi tiết thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp xã và Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng được tổ chức lập đồng thời theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Nghị quyết số 226/2025/QH15, làm cơ sở cho Ủy ban nhân dân cấp xã và Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng phê duyệt nhiệm vụ và quy hoạch chi tiết thuộc thẩm quyền phê duyệt của các đơn vị này theo quy định.

2. Thực hiện thu hồi đất đối với các dự án khu công nghiệp, khu công nghệ cao, khu công nghệ thông tin tập trung có quy mô trên 100 ha; cụm công nghiệp, dự án đầu tư trong khu kinh tế, trung tâm logistics có quy mô trên 50 ha; dịch vụ logistics có quy mô đến 50 ha; dự án đầu tư trong Khu Thương mại tự do; dự án mà công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được tách thành dự án độc lập theo quy định pháp luật về đầu tư công (khoản 3 Điều 6 Nghị quyết).

- Việc thu hồi đất đối với các Dự án quy định tại mục này được thực hiện theo trình tự, thủ tục quy định tại Nghị quyết số 21/2025/NQ-HĐND ngày 26/10/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố. Sau khi Hội đồng nhân dân thành phố ban hành Nghị quyết số 21/2025/NQ-HĐND, Ủy ban nhân dân thành phố đã chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường ban hành Văn bản số 8896/SNNMT-QLĐĐ ngày 06/11/2025 triển khai thực hiện Nghị quyết gửi Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các sở, ngành thuộc thành phố.

- Hội đồng nhân dân thành phố đã ban hành Nghị quyết số 59/NQ-HĐND ngày 26/10/2025 về việc thông qua Danh mục các Dự án tổ chức thực hiện trước việc điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm, xác minh nguồn gốc đất, tài sản gắn liền

với đất theo Nghị quyết số 226/2025/QH15 ngày 27/6/2025 của Quốc hội (đợt 1), trong đó có 04 dự án đầu tư xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp.

3. Thu hồi đất để thực hiện dự án phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trong các trường hợp sau đây: (i) Trung tâm logistics phục vụ cảng biển, cảng hàng không, cảng thủy nội địa trên địa bàn Thành phố với quy mô trên 50 ha; (ii) Dịch vụ logistics phục vụ cho cảng biển, cảng hàng không, cảng thủy nội địa trên địa bàn Thành phố với quy mô đến 50 ha (khoản 4 Điều 6)

- Việc thu hồi đất đối với các Dự án quy định tại mục này được thực hiện theo trình tự, thủ tục quy định tại Nghị quyết số 21/2025/NQ-HĐND ngày 26/10/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố. Sau khi Hội đồng nhân dân thành phố ban hành Nghị quyết số 21/2025/NQ-HĐND, Ủy ban nhân dân thành phố đã chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường ban hành Văn bản số 8896/SNNMT-QLĐĐ ngày 06/11/2025 triển khai thực hiện Nghị quyết gửi Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các sở, ngành thuộc thành phố.

- Đến nay chưa phát sinh các dự án Trung tâm logistics phục vụ cảng biển, cảng hàng không, cảng thủy nội địa trên địa bàn Thành phố với quy mô trên 50 ha; (ii) Dịch vụ logistics phục vụ cho cảng biển, cảng hàng không, cảng thủy nội địa trên địa bàn Thành phố với quy mô đến 50 ha thực hiện thu hồi đất theo Nghị quyết số 21/2025/NQ-HĐND ngày 26/10/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố.

4. Thành phố được cho thuê đất không đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất đối với dự án quy định tại điểm a khoản 4 Điều này (khoản 5 Điều 6)

Đến nay chưa phát sinh trường hợp cho thuê đất không đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất đối với các dự án trung tâm logistics phục vụ cảng biển, cảng hàng không, cảng thủy nội địa trên địa bàn Thành phố với quy mô trên 50 ha.

5. Thu hồi các thửa đất nhỏ hẹp do tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có quyền sử dụng, nằm xen kẹt trong khu dân cư nhằm tạo quỹ đất đấu giá quyền sử dụng đất vào mục đích phát triển đô thị, thương mại - dịch vụ theo quy định về thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng (khoản 7 Điều 6 Nghị quyết)

- Việc thu hồi các thửa đất nhỏ hẹp do tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có quyền sử dụng, nằm xen kẹt trong khu dân cư nhằm tạo quỹ đất đấu giá quyền sử dụng đất vào mục đích phát triển đô thị, thương mại - dịch vụ theo quy định về thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng được thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 22/2025/NQ-HĐND ngày 26/10/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố.

- Sau khi Hội đồng nhân dân thành phố ban hành Nghị quyết số 22/2025/NQ-HĐND, Sở Nông nghiệp và Môi trường đã tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch số 27/KH-UBND ngày 27/01/2026 để triển khai Nghị quyết số 22/2025/NQ-HĐND.

- Ngày 04/02/2026, Sở Nông nghiệp và Môi trường đã có Công văn số 1318/SNNMT-QLĐĐ triển khai thực hiện Kế hoạch số 27/KH-UBND ngày 27/01/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố.

- Ngày 14/6/2026, Sở Nông nghiệp và Môi trường đã có Tờ trình số 471/TTr-SNNMT báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố về việc thông qua Danh mục các khu đất nhỏ hẹp do tổ chức, hộ gia đình, cá nhân đang quản lý, sử dụng, nằm xen kẹt trong khu dân cư thực hiện trước việc điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm, xác minh nguồn gốc đất, tài sản gắn liền với đất theo khoản 7 Điều 6 Nghị quyết số 226/2025/QH15 ngày 27/6/2025 của Quốc hội (đợt 1).

- Ngày 16/6/2026, Ủy ban nhân dân thành phố đã có Tờ trình số 141/TTr-UBND trình Hội đồng nhân dân thành phố thông qua Danh mục các khu đất nhỏ hẹp do tổ chức, hộ gia đình, cá nhân đang quản lý, sử dụng, nằm xen kẹt trong khu dân cư thực hiện trước việc điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm, xác minh nguồn gốc đất, tài sản gắn liền với đất theo khoản 7 Điều 6 Nghị quyết số 226/2025/QH15 ngày 27/6/2025 của Quốc hội (đợt 1).

6. Ủy ban nhân dân thành phố được quyết định chuyển mục đích đất trồng lúa nước từ 2 vụ trở xuống có diện tích dưới 500 ha, đất rừng sản xuất có diện tích dưới 1.000 ha phù hợp với quy hoạch lâm nghiệp cấp quốc gia, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được cấp có thẩm quyền quyết định. Trường hợp thu hồi đất thực hiện các dự án đầu tư xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, khu công nghệ cao, khu công nghệ thông tin tập trung có quy mô trên 100 ha; cụm công nghiệp, dự án đầu tư trong Khu Thương mại tự do, khu dịch vụ logistics có quy mô trên 50 ha mà vượt chỉ tiêu sử dụng đất quốc gia được phân bổ thì Thành phố cập nhật kết quả chỉ tiêu sử dụng đất vào kỳ phân bổ tiếp theo (khoản 9 Điều 6)

- Việc thu hồi đất đối với các Dự án tại Danh mục trên quy định được thực hiện theo trình tự, thủ tục quy định tại Nghị quyết số 21/2025/NQ-HĐND ngày 26/10/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố. Ngày 26/10/2025, Hội đồng nhân dân thành phố ban hành Nghị quyết số 59/NQ-HĐND thông qua Danh mục các Dự án thực hiện thu hồi đất theo trình tự thủ tục trên (đợt 1), trong đó có 04 dự án đầu tư xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp.

- Theo quy định tại Nghị quyết số 21/2025/NQ-HĐND ngày 26/10/2025 thì Ủy ban nhân dân cấp xã là cơ quan chủ trì thực hiện công tác thu hồi đất đối với các dự án thuộc Danh mục trên. Tuy nhiên đến nay, Sở Nông nghiệp và Môi

trường chưa nhận được báo cáo của Ủy ban nhân dân cấp xã về việc phát sinh trường hợp vượt chỉ tiêu sử dụng đất quốc gia được phân bổ trong quá trình thực hiện công tác thu hồi đất đối với các Dự án thuộc Danh mục.

7. Việc sử dụng đất đối với các loại đất trong Khu Thương mại tự do được thực hiện trên cơ sở chỉ tiêu quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất quốc gia đã được cấp có thẩm quyền phân bổ cho Thành phố. Trường hợp vượt chỉ tiêu sử dụng đất quốc gia được phân bổ thì thành phố cập nhật vào kỳ quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất tiếp theo (khoản 3 Điều 10 Nghị quyết).

Đến nay chưa phát sinh trường hợp vượt chỉ tiêu sử dụng đất quốc gia trong Khu Thương mại tự do phải cập nhật vào kỳ quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất tiếp theo.

8. Về thu nhập của cán bộ, công chức, viên chức, chuyên gia, nhà khoa học, người có tài năng, nhà quản lý, người lao động có trình độ cao (Điều 8)

Thành phố thực hiện cơ chế tạo nguồn thực hiện cải cách tiền lương theo quy định. Sau khi ngân sách Thành phố bảo đảm đủ nguồn thực hiện cải cách tiền lương và các chính sách an sinh xã hội do Trung ương ban hành trong thời gian thực hiện Nghị quyết này, Hội đồng nhân dân Thành phố được quyết định sử dụng nguồn cải cách tiền lương còn dư của ngân sách Thành phố và cho phép ngân sách cấp dưới sử dụng nguồn cải cách tiền lương còn dư để chi:

8.1. Thu nhập bình quân tăng thêm cho cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong các cơ quan chính quyền, Đảng, đoàn thể do Thành phố quản lý theo hiệu quả công việc với mức không quá 0,8 lần mức lương ngạch bậc, chức vụ hoặc mức lương theo vị trí việc làm, chức danh, chức vụ lãnh đạo (Khoản 1)

Hội đồng nhân dân thành phố đã ban hành Nghị quyết số 29/2025/NQ-HĐND ngày 13/11/2025 về mức chi thu nhập bình quân tăng thêm cho cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong các cơ quan chính quyền, Đảng, đoàn thể do thành phố quản lý.

Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Công văn số 3003/UBND-NVKTGS ngày 26/11/2025 về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 29/2025/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân thành phố, đồng thời Sở Nội vụ có Công văn số 10081/SNV-CCVC ngày 04/12/2025 hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn thành phố thống nhất thực hiện hướng dẫn một số nội dung thực hiện Nghị quyết số 29/2025/NQ-HĐND.

- Kết quả chi thu nhập bình quân tăng thêm cho cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong các cơ quan chính quyền, Đảng, đoàn thể do thành phố quản lý năm 2025. Tổng kinh phí cấp cho thu nhập tăng thêm cả thành phố năm 2025 là: 2.162,362 tỷ đồng.

8.2. *Thu nhập cho các chuyên gia, nhà khoa học, người có tài năng, nhà quản lý, người lao động có trình độ cao làm việc trên địa bàn Thành phố. Mức chi do Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định (khoản 2)*

** Về chính sách đối với chuyên gia, nhà khoa học, người có tài năng, nhà quản lý, người lao động có trình độ cao làm việc trên địa bàn Thành phố:*

Hội đồng nhân dân thành phố đã thông qua Nghị quyết số 53/2025/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 quy định các chính sách thu hút, trọng dụng người có tài năng, nguồn nhân lực chất lượng cao thành phố Hải Phòng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn thành phố.

Thực hiện Nghị quyết số 53/2025/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố giai đoạn 2026-2030, Ủy ban nhân dân thành phố đã ban hành: (1) Kế hoạch số 43/KH-UBND ngày 10/02/2026 triển khai thực hiện Nghị quyết số 53/2025/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố giai đoạn 2026-2030; (2) Quyết định số 692/QĐ-UBND ngày 25/02/2026 về việc thành lập Hội đồng tuyển chọn người có tài năng, nguồn nhân lực chất lượng cao thành phố; (3) Kế hoạch số 104/KH-UBND ngày 01/4/2026 triển khai thực hiện Nghị quyết số 53/2025/NQ-HĐND năm 2026.

Ngày 24/4/2026, Sở Nội vụ có Công văn số 2106/SNV-CCVC hướng dẫn các cơ quan, địa phương, đơn vị triển khai Nghị quyết số 53/2025/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố. Căn cứ Danh mục ngành/chuyên ngành cần thu hút, trọng dụng người có tài năng, nguồn nhân lực chất lượng cao thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026-2030 và năm 2026 (ban hành kèm theo 02 Kế hoạch nêu trên của Ủy ban nhân dân thành phố); trên cơ sở đề nghị của các cơ quan, địa phương, đơn vị, hàng quý Sở Nội vụ tham mưu Hội đồng tuyển chọn người có tài năng, nguồn nhân lực chất lượng cao thành phố quyết định đối tượng được hưởng chính sách, quyết định việc tiếp tục hoặc thôi áp dụng chính sách, quyết định việc xét đền bù kinh phí hỗ trợ đối với từng trường hợp cụ thể.

** Về việc quy định tiêu chí đối với người nước ngoài là chuyên gia, nhà khoa học, người có tài năng, nhà quản lý, người lao động có trình độ cao làm việc tại doanh nghiệp có trụ sở chính trong Khu Thương mại tự do thành phố Hải Phòng:*

- Ngày 30/3/2026, Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố có Quyết định số 13/QĐ-HĐND chấp thuận đăng ký xây dựng Nghị quyết quy định tiêu chí đối với người nước ngoài là chuyên gia, nhà khoa học, người có tài năng, nhà quản lý, người lao động có trình độ cao làm việc tại doanh nghiệp có trụ sở chính trong Khu Thương mại tự do thành phố Hải Phòng.

- Ngày 03/4/2026, Ủy ban nhân dân thành phố có Văn bản số 3547/VP-NVKTGS về việc giao Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan hoàn thiện hồ sơ Nghị quyết bảo đảm đúng quy định của pháp luật; báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố để trình tại Kỳ họp thường lệ giữa năm 2026 của Hội đồng nhân dân thành phố.

- Ngày 05/6/2026, Sở Nội vụ có Văn bản số 3025/SNV-LĐVL gửi Sở Tư pháp về việc thẩm định hồ sơ dự thảo Nghị quyết quy định tiêu chí đối với người nước ngoài là chuyên gia, nhà khoa học, người có tài năng, nhà quản lý, người lao động có trình độ cao làm việc tại doanh nghiệp có trụ sở chính trong Khu Thương mại tự do thành phố Hải Phòng. Sau khi có ý kiến của Sở Tư pháp, Sở Nội vụ sẽ báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố trình Hội đồng nhân dân thành phố thông qua tại Kỳ họp thường lệ giữa năm theo kế hoạch.

9. Các chính sách về thành lập Khu Thương mại tự do Thành phố (khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 9)

- Để triển khai các chính sách về thành lập Khu Thương mại tự do Thành phố theo quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 9 Nghị quyết số 226/2025/QH15, Ủy ban nhân dân thành phố đã ban hành Kế hoạch số 205/KH-UBND ngày 21/8/2025 triển khai thành lập Khu Thương mại tự do thành phố Hải Phòng. Theo đó, ngày 13/10/2025, Ủy ban nhân dân thành phố đã ban hành Quyết định số 4068/QĐ-UBND ngày 13/10/2025 về việc thành lập Khu Thương mại tự do thành phố Hải Phòng.

- Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng đã tổ chức lấy ý kiến góp ý (bằng văn bản và tại cuộc họp trao đổi trực tiếp) với các sở, ngành, đơn vị, địa phương có liên quan. Trên cơ sở ý kiến tham gia của các sở, ngành liên quan; Ban Quản lý Khu kinh tế đã tổng hợp, nghiên cứu, tiếp thu, chỉnh lý và hoàn thiện nội dung Dự thảo Kế hoạch và các Phụ lục kèm theo, đảm bảo tính thống nhất, khả thi và phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành.

- Ngày 04/6/2026, Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng có Văn bản số 3220/BQL-QLĐT về việc hoàn thiện Kế hoạch triển khai thực hiện Khu Thương mại tự do thành phố Hải Phòng và các Dự thảo văn bản của Đảng ủy Ủy ban nhân dân thành phố báo cáo xin ý kiến Ban Thường vụ Thành ủy về Kế hoạch triển khai thực hiện Khu Thương mại tự do thành phố Hải Phòng.

III. ĐÁNH GIÁ

1. Những kết quả đạt được

1.1. Công tác tuyên truyền, phổ biến và quán triệt thực hiện Nghị quyết số 226/2025/QH15 được tổ chức kịp thời, chặt chẽ, nghiêm túc và đúng quy định,

đảm bảo việc triển khai đúng tiến độ đề ra, tạo được sự đồng thuận của các cấp, các ngành trong toàn hệ thống chính trị.

1.2. Các cơ chế, chính sách tại Nghị quyết số 226/2025/QH15 đã đi vào cuộc sống, bước đầu góp phần tích cực và có tác động về kinh tế, xã hội, đời sống nhân dân trong xây dựng và phát triển thành phố Hải Phòng, cụ thể:

a) Cơ chế, chính sách về quản lý quy hoạch, đô thị, tài nguyên và môi trường

- *Hiệu quả trong lĩnh vực kinh tế:* Các cơ chế, chính sách đặc thù trong lĩnh vực quy hoạch đã góp phần rút ngắn thời gian thực hiện thủ tục hành chính, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong công tác giải phóng mặt bằng, tạo môi trường đầu tư thuận lợi hơn cho doanh nghiệp và nhà đầu tư. Qua đó, góp phần đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án đầu tư, nhất là các dự án hạ tầng kỹ thuật, khu công nghiệp, khu kinh tế, dịch vụ logistics và phát triển đô thị.

- *Hiệu quả trong lĩnh vực xã hội:* Rút ngắn thời gian thực hiện, đẩy nhanh quá trình lập, thẩm định và phê duyệt nhiệm vụ và quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500; Tháo gỡ điểm nghẽn, tạo hành lang pháp lý thông thoáng cho nhà đầu tư; Tạo lợi thế cạnh tranh, thu hút các nhà đầu tư lớn đầu tư cho thành phố.

- *Hiệu quả trong lĩnh vực đời sống người dân:* Nguồn tài nguyên đất đai được khai thác hiệu quả, từ đó tạo môi trường thông thoáng, nâng cao sức cạnh tranh cho thành phố trong việc thu hút đầu tư các dự án có quy mô lớn, trọng điểm (dự án xây dựng các tuyến đường, cụm công nghiệp, khu tái định cư, khu đô thị), góp phần nâng cao chất lượng sống của người dân thành phố Hải Phòng.

b) Cơ chế, chính sách về thu nhập của cán bộ, công chức, viên chức, chuyên gia, nhà khoa học, người có tài năng, nhà quản lý, người lao động có trình độ cao

Hiệu quả trong lĩnh vực kinh tế: Góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện công việc của cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn thành phố; hỗ trợ đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thành phố ổn định tài chính, đáp ứng được phần nào nhu cầu về kinh tế, từng bước đảm bảo và nâng cao đời sống của đội ngũ lao động khu vực công; góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước trong thực hiện điều hành kinh tế, phục vụ nhân dân, đóng góp vào sự phát triển của cơ quan, địa phương.

- *Hiệu quả trong lĩnh vực xã hội:*

+ Tạo động lực thúc đẩy cán bộ, công chức, viên chức phấn đấu đạt hiệu quả cao trong công tác; tạo tâm lý yên tâm công tác, gắn bó với nghề nghiệp, tiếp tục phát huy, cống hiến, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước, cung cấp dịch vụ công, đóng góp vào sự phát triển của cơ quan, địa phương;

+ Thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao, đặc biệt là đội ngũ nhân tài, sinh viên trẻ có năng lực, trình độ và mong muốn tham gia công tác, cống hiến trong khu vực công, phục vụ sự nghiệp phát triển của Thành phố trong giai đoạn tới.

- *Hiệu quả trong lĩnh vực đời sống người dân:* Trong những năm qua, mặc dù được nhà nước quan tâm cải cách mức lương cơ bản nhưng vẫn chưa đảm bảo mức sống của cán bộ, công chức, viên chức. Từ đó, gây tâm lý không yên tâm công tác, ảnh hưởng đến chất lượng thực thi công vụ; tình trạng cán bộ, công chức, viên chức nghỉ việc, chuyển việc trong khu vực công có thời điểm gia tăng.

Do vậy, việc thực hiện chính sách này đã có tác động tích cực, tạo tâm lý yên tâm công tác, gắn bó với nghề nghiệp, tiếp tục phát huy, cống hiến góp phần ổn định đời sống; từ đó, nâng cao chất lượng phục vụ các dịch vụ công, tạo hiệu ứng lan tỏa giúp nâng cao chất lượng sống của người dân trên địa bàn Thành phố.

c) Cơ chế, chính sách về Thành lập Khu Thương mại tự do Thành phố

Việc thành lập Khu Thương mại tự do thành phố Hải Phòng là bước đi có ý nghĩa chiến lược, tạo cơ sở để hình thành cực tăng trưởng mới gắn với kinh tế biển, logistics, thương mại quốc tế và công nghiệp công nghệ cao; đồng thời góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh và vai trò đầu tàu phát triển của thành phố trong vùng Đồng bằng sông Hồng và cả nước.

Hiện tại, thành phố đang tích cực xúc tiến, mời gọi các nhà đầu tư chiến lược vào Khu Thương mại tự do, trọng tâm là các ngành công nghiệp cao, cảng biển và logistics; bước đầu đã có một số nhà đầu tư được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư trong Khu như Công ty TNHH Tàu thuyền Composite công nghệ cao Việt Nam; Công ty TNHH một thành viên Ô tô Vmass.

Nhìn chung, việc thực hiện Nghị quyết số 226/2025/QH15 của Quốc hội bước đầu cho thấy những kết quả tích cực, tạo cơ chế và động lực mới cho huy động nguồn lực phát triển kinh tế - xã hội thành phố Hải Phòng, góp phần đạt được mục tiêu đã đặt ra tại Nghị quyết số 45-NQ/TW ngày 24/01/2019 của Bộ Chính trị và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố.

2. Đánh giá những cơ chế, chính sách chưa có kết quả thực tiễn

Bên cạnh những kết quả đạt được nêu trên, một số cơ chế, chính sách đặc thù theo Nghị quyết số 226/2025/QH15 chưa phát sinh kết quả thực tiễn trong giai đoạn đầu triển khai. Trong đó, 22/41 chính sách đã được thành phố thể chế hóa đầy đủ và 10/41 chính sách được áp dụng trực tiếp theo Nghị quyết nhưng chưa phát sinh trường hợp áp dụng trên thực tế. Nguyên nhân chủ yếu xuất phát từ đặc thù của các chính sách mới, có tính đột phá, cần thời gian để hoàn thiện các điều kiện tổ chức thực hiện, đồng thời phụ thuộc vào quá trình hình thành nhu cầu thị

trường, quyết định đầu tư của doanh nghiệp, tiến độ phát triển Khu Thương mại tự do và sự hoàn thiện của các cơ chế, điều kiện liên quan.

Theo khoản 2 Điều 12 Nghị quyết số 226/2025/QH15, thời gian thực hiện thí điểm các cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố là 05 năm, riêng đối với các cơ chế, chính sách trong Khu Thương mại tự do, thời gian thực hiện thí điểm là 10 năm. Do đó, trong thời gian Quốc hội cho phép thí điểm các cơ chế, chính sách nêu trên sẽ từng bước phát huy hiệu quả, tạo không gian phát triển và động lực tăng trưởng mới, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh, thu hút nguồn lực đầu tư, phát huy tiềm năng, lợi thế, thúc đẩy Hải Phòng phát triển nhanh, bền vững, thực sự trở thành cực tăng trưởng của khu vực phía Bắc và cả nước theo chủ trương Quốc hội cho phép thí điểm tại Nghị quyết số 226/2025/QH15.

Qua rà soát cho thấy, việc chưa phát sinh kết quả thực tiễn đối với 32 cơ chế, chính sách chủ yếu xuất phát từ tính chất, lộ trình triển khai và điều kiện áp dụng của từng chính sách, trong đó:

- Có 04 cơ chế, chính sách đã được luật hóa hoặc thể chế hóa trong các văn bản quy phạm pháp luật áp dụng trên phạm vi cả nước. Điều này cho thấy các đề xuất của thành phố Hải Phòng phù hợp với yêu cầu thực tiễn, có tính khả thi cao, được Trung ương ghi nhận, tiếp thu và hoàn thiện trong hệ thống pháp luật.

- Có 05 cơ chế, chính sách đang trong quá trình triển khai và dự kiến sẽ phát sinh kết quả trong thời gian tới, gồm: chính sách bổ sung có mục tiêu cho ngân sách thành phố từ số tăng thu ngân sách trung ương từ hoạt động xuất nhập khẩu; chính sách bán nhà chung cư thuộc tài sản công; chính sách thu hồi các thửa đất nhỏ hẹp xen kẹt trong khu dân cư; trình tự, thủ tục thực hiện thu hồi đất để thực hiện các dự án khu công nghiệp, khu công nghệ cao, khu công nghệ thông tin tập trung, trung tâm logistics, dịch vụ logistics, dự án đầu tư trong Khu Thương mại tự do và các thửa đất nhỏ hẹp xen kẹt trong khu dân cư;

- Có 08 cơ chế, chính sách thuộc lĩnh vực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Mặc dù chưa phát sinh kết quả thực tiễn trong giai đoạn đầu triển khai do hạ tầng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và thị trường công nghệ của thành phố đang trong quá trình hình thành, phát triển, song các cơ chế, chính sách này có ý nghĩa nền tảng, phù hợp với định hướng phát triển dài hạn và nhu cầu phát triển của thành phố trong suốt giai đoạn 05 năm thực hiện Nghị quyết.

- Có 14 cơ chế, chính sách trong Khu Thương mại tự do chưa phát sinh kết quả thực tiễn do Khu Thương mại tự do đang trong quá trình hoàn thiện các điều kiện để đi vào hoạt động. Đây là các chính sách được thiết kế cho giai đoạn thí điểm 10 năm và sẽ phát huy hiệu quả khi các khu chức năng được hình thành, doanh nghiệp đi vào hoạt động và các hoạt động đầu tư, thương mại, logistics được triển khai trên thực tế.

- Có 01 cơ chế, chính sách liên quan đến tín chỉ các-bon: việc triển khai chính sách này hiện phụ thuộc vào quá trình hoàn thiện khung pháp lý quốc gia về thị trường các-bon. Mặc dù Thủ tướng Chính phủ đã ban hành các văn bản liên quan đến việc hình thành và phát triển thị trường các-bon tại Việt Nam, hệ thống quy định pháp luật hiện vẫn đang tiếp tục được hoàn thiện để tạo cơ sở triển khai thống nhất trên phạm vi cả nước.

Đánh giá cụ thể việc thực hiện 32 cơ chế, chính sách chưa có kết quả thực tiễn như sau:

a) Đối với các cơ chế, chính sách trong lĩnh vực quản lý đầu tư

Nhóm chính sách này gồm 02 cơ chế, chính sách chưa có kết quả thực tiễn, trong đó 01 cơ chế, chính sách đã được thể chế hóa đầy đủ (khoản 1 Điều 5), 01 cơ chế, chính sách được áp dụng trực tiếp theo Nghị quyết (khoản 2 Điều 5). Cụ thể:

(1) Đối với chính sách cho phép Ủy ban nhân dân thành phố có thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư đối với các dự án đầu tư xây dựng bến cảng, khu bến cảng có quy mô vốn từ 2.300 tỷ đồng trở lên thuộc cảng biển Hải Phòng, đến nay chưa phát sinh dự án thuộc trường hợp áp dụng. Tuy nhiên, qua quá trình triển khai, nội dung phân cấp này đã được luật hóa và áp dụng thống nhất trên phạm vi cả nước theo quy định tại Điều 25 Luật Đầu tư năm 2025 (Luật số 143/2025/QH15 ngày 11/12/2025) và Nghị định số 96/2026/NĐ-CP. Điều này cho thấy cơ chế thí điểm đã đạt được mục tiêu đặt ra về hoàn thiện thể chế, góp phần thúc đẩy phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước đối với hoạt động đầu tư.

(2) Đối với chính sách phân cấp quản lý đường thủy nội địa, Ủy ban nhân dân thành phố đã ban hành các Quyết định để triển khai thực hiện: Quyết định số 202/2025/QĐ-UBND ngày 05/11/2025 quy định một số nội dung về quản lý, vận hành khai thác bảo trì kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa, hàng hải trên địa bàn thành phố; Quyết định số 195/2025/QĐ-UBND ngày 23/10/2025 quy định về quản lý hoạt động của cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu trên tuyến đường thủy nội địa trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Ngày 29/01/2026, Sở Xây dựng Hải Phòng cùng Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam đã thống nhất ký biên bản bàn giao về nguyên tắc Danh mục tài sản công, tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa quốc gia; kinh phí bảo trì thường xuyên năm 2026; nhân sự đang thuộc thẩm quyền quản lý của Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam (Bộ Xây dựng) về Sở Xây dựng (Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng). Ngày 27/02/2026, Bộ Xây dựng đã ban hành Thông tư số 09/2026/TT-BXD ngày 27/02/2026 về phân cấp quản lý nhà nước về giao thông đường thủy nội địa thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng.

Quá trình triển khai cho thấy, cơ chế phân cấp thể hiện tính khả thi, phù hợp với yêu cầu quản lý thực tiễn tại địa phương và được cụ thể hóa tại Thông tư số 09/2026/TT-BXD. Đồng thời, theo quy định tại điểm m khoản 1 Điều 38 Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 thì số thu phí, lệ phí từ tuyến đường thủy nội địa trên tuyến đường thủy nội địa quốc gia và từ quản lý hoạt động cảng, bến thủy nội địa trên địa bàn thành phố do Cảng vụ Đường thủy nội địa Hải Phòng – là đơn vị sự nghiệp công lập của thành phố tổ chức thu. Do đó, cơ chế đặc thù tại khoản 2 Điều 4 Nghị quyết số 226/2025/QH15 đã được luật hóa theo Luật Ngân sách nhà nước năm 2025.

b) Đối với các cơ chế, chính sách trong lĩnh vực quản lý tài chính, ngân sách nhà nước

Nhóm chính sách này gồm 04 cơ chế, chính sách chưa có kết quả thực tiễn, trong đó 02 cơ chế, chính sách đã được thể chế hóa đầy đủ (khoản 3 và 4 Điều 5), 02 cơ chế, chính sách được áp dụng trực tiếp theo Nghị quyết (khoản 1 và 2 Điều 5). Cụ thể:

(1) Đối với chính sách “Thành phố được vay thông qua phát hành trái phiếu chính quyền địa phương, vay từ các tổ chức tài chính trong nước, các tổ chức khác trong nước và từ nguồn vay nước ngoài của Chính phủ vay về cho Thành phố vay lại với tổng mức dư nợ vay không vượt quá 120% số thu ngân sách Thành phố được hưởng theo phân cấp. Tổng mức vay và bội chi ngân sách Thành phố hằng năm do Quốc hội quyết định theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước” (khoản 1 Điều 5):

Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quyết định số 4111/QĐ-UBND ngày 17/10/2025 về Kế hoạch phương án vay vốn và tiêu chí dự án được sử dụng vốn vay giai đoạn 2026 - 2030. Đến thời điểm báo cáo, căn cứ điều kiện thực tiễn và khả năng cân đối ngân sách địa phương, thành phố chưa triển khai phát hành trái phiếu chính quyền địa phương trong năm 2026.

Hiện tại, chính sách này không còn đáp ứng yêu cầu của cơ chế, chính sách đặc thù, do đã được quy định tại khoản 6 Điều 7 Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15.

(2) Đối với chính sách “Hằng năm ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách Thành phố 70% số tăng thu ngân sách trung ương từ hoạt động xuất, nhập khẩu (không bao gồm thuế giá trị gia tăng) so với dự toán được Thủ tướng Chính phủ giao” (khoản 2 Điều 5):

Căn cứ kết quả thực hiện dự toán thu ngân sách nhà nước thành phố Hải Phòng năm 2025 và trên cơ sở rà soát, xác định số tăng thu ngân sách trung ương từ hoạt động xuất, nhập khẩu trên địa bàn thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố đã có Văn bản số 182/UBND-TC ngày 29/01/2026 gửi Bộ Tài chính về việc đề

ngiht thường vượt dự toán các khoản thu phân chia và đầu tư trở lại cho thành phố Hải Phòng nhằm bổ sung nguồn lực đầu tư phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, đặc biệt là các công trình, dự án trọng điểm tại khu kinh tế, khu công nghiệp, Khu Thương mại tự do và khu vực đảo Bạch Long Vĩ.

Tại cuộc họp ngày 06/3/2026 với Bộ Tài chính, số liệu dự kiến thường vượt dự toán các khoản thu phân chia và đầu tư trở lại cho thành phố Hải Phòng năm 2025 là 2.371 tỷ đồng. Hiện nay, vụ Ngân sách nhà nước đang hoàn thiện phương án đề xuất thường cho thành phố Hải Phòng để báo cáo Bộ Tài chính trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định.

(3) Đối với chính sách phí, lệ phí (khoản 3 Điều 5 Nghị quyết):

Theo điểm e, khoản 9, Điều 31 Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 quy định:

“9. Đối với Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, ngoài nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7 và 8 Điều này còn có nhiệm vụ, quyền hạn:

e) Quyết định thu phí, lệ phí và các khoản đóng góp của nhân dân theo quy định của pháp luật; được phép ban hành một số khoản thu phí, lệ phí ngoài danh mục quy định của Luật Phí và lệ phí”.

Theo đó, việc phân cấp thẩm quyền cho Hội đồng nhân dân cấp tỉnh được phép ban hành một số khoản thu phí, lệ phí ngoài danh mục quy định của Luật Phí và lệ phí đã được luật hóa tại điểm e khoản 9 Điều 31 Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15. Đồng thời, tại các Công điện số 159/CĐ-TTg ngày 07/9/2025, Công điện số 06/CĐ-TTg ngày 24/01/2026, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo Bộ Tài chính tiếp tục thực hiện các chính sách giảm, gia hạn thuế, phí, tiền thuê đất... để hỗ trợ người dân, doanh nghiệp, thúc đẩy sản xuất kinh doanh năm 2025, 2026. Đồng thời, tại Quyết định số 482/QĐ-TTg ngày 26/3/2026, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành các chính sách, giải pháp để hỗ trợ cho người tiêu dùng và Doanh nghiệp.

Hiện nay, Bộ Tài chính đang xin ý kiến về việc ban hành Thông tư quy định miễn một số loại phí, lệ phí để hỗ trợ sản xuất kinh doanh. Đồng thời, Hội đồng nhân dân thành phố cũng ban hành các chính sách thu phí, lệ phí mức thu “0 đồng” với thủ tục hành chính trực tuyến, với phí hạ tầng cảng biển của hàng lỏng... Do đó việc đề xuất chính sách về phí, lệ phí quy định mức thu cao hơn mức quy định của Trung ương và thu loại phí, lệ phí mới tại thời điểm này là chưa phù hợp.

(4) Đối với chính sách thí điểm cơ chế tài chính thực hiện biện pháp giảm phát thải khí nhà kính theo các cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon (khoản 4 Điều 5):

Năm 2025, Ủy ban nhân dân thành phố đã Trình Hội đồng nhân dân thành phố ban hành Nghị quyết số 40/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 quy định việc sử dụng nguồn thu từ giao dịch tín chỉ các-bon cho chương trình, dự án ứng phó biến đổi khí hậu, phát triển kinh tế xanh, kinh tế số, kinh tế tuần hoàn trên địa bàn thành phố Hải Phòng và ban hành Quyết định số 201/2025/QĐ-UBND ngày 30/10/2025 quy định trình tự thủ tục lựa chọn nhà đầu tư thực hiện cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon và sàn giao dịch tín chỉ các bon. Qua đó bước đầu hình thành khung pháp lý cho thị trường các-bon tại địa phương, tạo tiền đề thúc đẩy các hoạt động giảm phát thải khí nhà kính và phát triển kinh tế xanh trong thời gian tới.

Năm 2026, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 29/2026/NĐ-CP ngày 19/01/2026 quy định về các hoạt động liên quan đến sàn giao dịch các-bon trong nước. Ủy ban nhân dân thành phố đã giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì nghiên cứu và báo cáo việc thành lập sàn giao dịch tín chỉ các-bon và các nội dung liên quan.

Đây là cơ chế chưa có tiền lệ, các địa phương còn lúng túng trong quá trình nghiên cứu, cần thời gian xây dựng lâu dài hơn các nội dung khác. Qua tham khảo các địa phương khác được thí điểm cơ chế tài chính thực hiện biện pháp giảm phát thải khí nhà kính theo các cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon như thành phố Hồ Chí Minh, thành phố Đà Nẵng đến thời điểm hiện tại cũng chưa thực hiện được cơ chế này. Nguyên nhân của các khó khăn, lúng túng nêu trên là do thiếu hệ thống pháp lý đồng bộ, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành các văn bản liên quan đến thành lập và phát triển thị trường các-bon tại Việt Nam, quy định về sàn giao dịch các-bon trong nước, tuy nhiên hệ thống văn bản quy phạm pháp luật còn chưa đầy đủ, chi tiết nên các địa phương, các tổ chức và đơn vị liên quan khó thực hiện cơ chế này.

c) Đối với các cơ chế, chính sách trong lĩnh vực quy hoạch, đô thị, tài nguyên và môi trường

Nhóm chính sách này gồm 04 cơ chế, chính sách chưa có kết quả thực tiễn, trong đó 03 cơ chế, chính sách đã được thể chế hóa đầy đủ (khoản 2, 3, 7 và 9 Điều 6), 01 cơ chế, chính sách được áp dụng trực tiếp theo Nghị quyết (khoản 8 Điều 6). Cụ thể:

(1) Đối với chính sách cho phép Ủy ban nhân dân thành phố bán nhà chung cư thuộc tài sản công do Thành phố xây dựng từ ngân sách nhà nước hoặc theo hình thức hợp đồng BT hình thành từ sau ngày 31 tháng 12 năm 1994 đến trước ngày 01 tháng 01 năm 2025 (khoản 2 Điều 6):

Ủy ban nhân dân thành phố đã ban hành Quyết định số 217/2025/QĐ-UBND ngày 26/11/2025 hướng dẫn đầy đủ về trình tự, thủ tục và cách xác định

giá bán. Hiện nay, Sở Xây dựng đang chủ trì phối hợp cùng Sở Nông nghiệp và Môi trường, Công ty TNHH MTV Quản lý và Kinh doanh nhà Hải Phòng và Công ty Cổ phần đầu tư phát triển nhà và Hạ tầng đô thị HUDIC để rà soát, xây dựng phương án giá bán đối với 12 khu chung cư thuộc tài sản công trên địa bàn. Việc chưa phát sinh kết quả thực tiễn xuất phát từ yêu cầu kỹ thuật và pháp lý của quá trình xác định giá, vị trí và giá trị từng khu đất.

(2) Đối với chính sách thực hiện thu hồi đất các dự án khu công nghiệp, khu công nghệ cao, khu công nghệ thông tin tập trung có quy mô trên 100 ha; cụm công nghiệp, dự án đầu tư trong khu kinh tế, trung tâm logistics có quy mô trên 50 ha; dịch vụ logistics có quy mô đến 50 ha; dự án đầu tư trong Khu Thương mại tự do; dự án mà công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được tách thành dự án độc lập theo quy định pháp luật về đầu tư công (khoản 3 Điều 6):

Hội đồng nhân dân thành phố đã ban hành Nghị quyết số 21/2025/NQ-HĐND ngày 26/10/2025 quy định đầy đủ về trình tự, thủ tục thực hiện thu hồi đất. Đồng thời, Hội đồng nhân dân thành phố đã ban hành Nghị quyết số 59/NQ-HĐND ngày 26/10/2025 thông qua danh mục các dự án tổ chức thực hiện trước công tác điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm (đợt 1), trong đó có 04 dự án đầu tư xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp. Các cơ quan, đơn vị đã bắt đầu triển khai theo quy định. Chính sách này được đánh giá là phù hợp thực tiễn và sẽ phát sinh kết quả cụ thể khi 04 dự án khu công nghiệp nêu trên được triển khai thực hiện.

(3) Đối với chính sách thu hồi các thửa đất nhỏ hẹp do tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có quyền sử dụng, nằm xen kẹt trong khu dân cư nhằm tạo quỹ đất đấu giá quyền sử dụng đất vào mục đích phát triển đô thị, thương mại - dịch vụ theo quy định về thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng (khoản 7 Điều 6):

Hội đồng nhân dân thành phố đã ban hành Nghị quyết số 22/2025/NQ-HĐND ngày 26/10/2025 quy định tiêu chí cụ thể xác định thửa đất nhỏ hẹp thuộc diện được phép thu hồi. Tiếp theo, Ủy ban nhân dân thành phố đã ban hành Kế hoạch số 27/KH-UBND ngày 27/01/2026 để tổ chức triển khai; Sở Nông nghiệp và Môi trường đã có văn bản đôn đốc Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu đề xuất danh mục khu đất cụ thể. Hiện nay, Sở Nông nghiệp và Môi trường đang tổng hợp, rà soát các đề xuất để báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố. Chính sách được đánh giá là phù hợp thực tiễn và sẽ phát sinh kết quả sau khi hoàn thành tổng hợp danh mục khu đất từ cơ sở.

(4) Đối với chính sách “Trình tự, thủ tục thu hồi đất đối với các trường hợp quy định tại khoản 4, khoản 7 Điều này được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều này (khoản 8 Điều 6)

Đây là chính sách được áp dụng trực tiếp theo Nghị quyết số 226/2025/QH15 mà không cần thể chế hóa riêng, do đó việc phát sinh kết quả thực tiễn phụ thuộc vào tiến độ triển khai các trường hợp thu hồi đất tại khoản 4 và khoản 7 như đã phân tích ở trên.

d) Đối với các chính sách trong lĩnh vực quản lý khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

Nhóm chính sách này gồm 08 cơ chế, chính sách chưa có kết quả thực tiễn, trong đó 07 cơ chế, chính sách đã được thể chế hóa đầy đủ (khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6 và 8 Điều 7), 01 cơ chế, chính sách được áp dụng trực tiếp theo Nghị quyết (khoản 7 Điều 7). Cụ thể:

(1) Đối với hoạt động khởi nghiệp sáng tạo, đổi mới sáng tạo, vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo trên địa bàn Thành phố (khoản 1 Điều 7)

Hội đồng nhân dân thành phố đã ban hành Nghị quyết số 18/2025/NQ-HĐND quy định đầy đủ tiêu chí, điều kiện và trình tự, thủ tục ưu đãi thuế, song việc áp dụng trên thực tế chưa thể triển khai do các tổ chức, cá nhân vẫn đang trong quá trình nghiên cứu, hoàn thiện điều kiện và hồ sơ để được công nhận theo Nghị định số 268/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ - văn bản quy định điều kiện nhận diện các đối tượng là doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, đổi mới sáng tạo.

(2) Đối với chính sách hỗ trợ không hoàn lại cho tổ chức, cá nhân thực hiện hoạt động khoa học công nghệ và khởi nghiệp sáng tạo (khoản 2 Điều 7)

Hội đồng nhân dân thành phố đã ban hành Nghị quyết số 19/2025/NQ-HĐND ngày 26/10/2025 quy định phương thức, điều kiện, nội dung, mức và trình tự, thủ tục hỗ trợ không hoàn lại từ ngân sách thành phố cho các tổ chức, cá nhân thực hiện hoạt động khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn thành phố. Tuy nhiên, cơ chế hỗ trợ trước và hỗ trợ thông qua tổ chức trung gian đang vướng do đang chờ Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố ban hành để triển khai Thông tư số 38/2025/TT-BKHCN, 39/2025/TT-BKHCN.

(3) Đối với chính sách về việc đầu tư, quản lý, khai thác và xử lý tài sản kết cấu hạ tầng, trang thiết bị phục vụ phát triển khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo (khoản 3 Điều 7)

Hội đồng nhân dân thành phố đã ban hành Nghị quyết số 20/2025/NQ-HĐND và Ủy ban nhân dân thành phố đã ban hành Quyết định số 250/2025/QĐ-UBND để quy định đầy đủ hình thức, trình tự và thủ tục. Nguyên nhân chưa có kết quả thực tiễn là do hạ tầng khoa học công nghệ hiện có của thành phố còn rất ít và quy mô nhỏ, chưa đáp ứng nhu cầu. Tuy nhiên, trong giai đoạn 5 năm tới,

nguồn cung dự kiến sẽ tăng mạnh khi thành phố hoàn thành đầu tư xây dựng Công viên Khoa học và Đổi mới sáng tạo, nâng cấp Trung tâm Đổi mới sáng tạo và Ứng dụng khoa học công nghệ Hải Phòng; đồng thời nhu cầu thuê hạ tầng ươm tạo cũng được dự báo tăng mạnh khi thành phố đặt mục tiêu phát triển 450 doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo và thu hút ít nhất 03 quỹ đầu tư mạo hiểm quốc tế.

(4) Đối với chính sách hỗ trợ phát triển lĩnh vực vi mạch bán dẫn và trí tuệ nhân tạo (khoản 4 Điều 7)

Hội đồng nhân dân thành phố đã ban hành Nghị quyết số 16/2025/NQ-HĐND quy định chính sách phát triển nguồn nhân lực trong lĩnh vực vi mạch bán dẫn và trí tuệ nhân tạo giai đoạn 2025 - 2030. Việc chưa phát sinh kết quả thực tiễn phản ánh thực trạng thành phố vẫn đang trong giai đoạn đầu thu hút đầu tư vào hai lĩnh vực này, số doanh nghiệp hoạt động chuyên sâu còn hạn chế, và qua rà soát bước đầu cho thấy một số cơ chế hỗ trợ chưa đủ sức cạnh tranh so với các địa phương lớn như Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng và Quảng Ninh.

(5) Đối với chính sách thử nghiệm có kiểm soát các giải pháp công nghệ mới (khoản 5 Điều 7)

Ủy ban nhân dân thành phố đã ban hành Quyết định số 248/2025/QĐ-UBND quy định đầy đủ tiêu chí, điều kiện và trình tự cấp phép thử nghiệm. Nguyên nhân chưa có kết quả thực tiễn là do hạ tầng đổi mới sáng tạo chưa được đầu tư đồng bộ; phần lớn công nghệ mới thuộc sở hữu doanh nghiệp nước ngoài trong khi doanh nghiệp trong nước chủ yếu tiếp nhận công nghệ đã được kiểm định; hoạt động nghiên cứu đổi mới sáng tạo phần lớn còn ở quy mô phòng thí nghiệm, chưa đạt giai đoạn cần thử nghiệm thực địa. Dự báo từ năm 2026-2027, nhu cầu thử nghiệm sẽ bắt đầu phát sinh từ các doanh nghiệp khởi nghiệp và viện nghiên cứu, và tăng dần đến 3-5 giải pháp/năm vào giai đoạn 2028-2030, đặc biệt trong các lĩnh vực giao thông thông minh, quản lý đô thị và xử lý môi trường.

(6) Đối với chính sách “Doanh nghiệp khoa học và công nghệ thực hiện dự án sản xuất, kinh doanh, dịch vụ khoa học và công nghệ nhằm tạo ra sản phẩm, hàng hoá từ kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trên địa bàn Thành phố” (khoản 6 Điều 7)

Hội đồng nhân dân thành phố đã ban hành Nghị quyết số 17/2025/NQHĐND ngày 26/10/2025 quy định về nội dung, mức, thời gian, tiêu chí và đối tượng được hưởng ưu đãi về đất đai đối với doanh nghiệp khoa học và công nghệ trên địa bàn thành phố; Ủy ban nhân dân thành phố đã ban hành Quyết định số 249/2025/QĐ-UBND ngày 26/12/2025 quy định về hình thức, trình tự, thủ tục thực hiện ưu đãi về đất đai đối với doanh nghiệp khoa học và công nghệ trên địa bàn thành phố.

Việc chưa phát sinh kết quả thực tiễn do hiện nay, số lượng doanh nghiệp khoa học và công nghệ trên địa bàn thành phố còn ít, chủ yếu có quy mô nhỏ và hoạt động trong lĩnh vực phần mềm, dịch vụ tư vấn, chuyển giao, thử nghiệm công nghệ nên chưa phát sinh nhiều nhu cầu hưởng ưu đãi về đất đai. Đối với các doanh nghiệp đã sản xuất sản phẩm khoa học và công nghệ thì phần lớn đã có đất hoặc thuê đất ổn định từ trước; trong khi đó, thủ tục để được hưởng chính sách miễn, giảm gắn với dự án mới còn phức tạp, quỹ đất phù hợp ngày càng hạn chế và chi phí thuê, chuyển nhượng cao, nên doanh nghiệp chưa chủ động đề xuất các dự án mới có nhu cầu sử dụng đất. Dự báo nhu cầu sẽ dần hình thành từ năm 2026–2027 và tăng lên đáng kể vào giai đoạn 2028–2030 khi hệ sinh thái khoa học công nghệ của thành phố phát triển mạnh hơn.

(7) Đối với chính sách ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp cho các dự án đầu tư mới, đầu tư mở rộng ứng dụng công nghệ cao thuộc Danh mục công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển (khoản 7 Điều 7)

Đây là chính sách được áp dụng trực tiếp theo Nghị quyết số 226/2025/QH15 mà không yêu cầu thể chế hóa riêng tại cấp thành phố. Đến nay chưa phát sinh trường hợp thực hiện, xuất phát từ nhiều nguyên nhân. Về phía thị trường, các dự án đầu tư trên địa bàn thành phố trong giai đoạn vừa qua chủ yếu tập trung vào thương mại, dịch vụ, gia công và chế tạo, trong khi số lượng dự án ứng dụng công nghệ cao theo đúng Danh mục được ưu tiên đầu tư phát triển còn rất hạn chế; bên cạnh đó, thành phố hiện chưa có khu công nghiệp công nghệ cao. Về phía doanh nghiệp, nhiều đơn vị chưa chủ động xác định và chứng minh công nghệ đang áp dụng thuộc Danh mục công nghệ cao, một phần do thiếu thông tin, một phần do chi phí thực hiện thủ tục chứng nhận cao. Ngoài ra, khoảng thời gian từ khi ban hành các quy định đến nay còn ngắn, doanh nghiệp chưa kịp nghiên cứu và xây dựng dự án mới đáp ứng đủ điều kiện để nộp hồ sơ đề nghị hưởng ưu đãi. Dự báo trong giai đoạn 5 năm tới, nhu cầu sẽ dần hình thành với khoảng 2-4 dự án/năm trong giai đoạn đầu, chủ yếu là các dự án mở rộng của doanh nghiệp đang hoạt động; con số này có thể tăng lên 6-10 dự án/năm vào giai đoạn 2028-2029 nếu chính sách được điều chỉnh theo hướng tăng mức ưu đãi, và có thể đạt 12-15 dự án/năm vào năm 2030 khi các khu công nghệ cao mới đi vào hoạt động. Chính sách được đánh giá là phù hợp thực tiễn cho giai đoạn 5 năm thực hiện Nghị quyết.

(8) Đối với chính sách thành lập Quỹ đầu tư mạo hiểm thành phố Hải Phòng (khoản 8 Điều 7)

Hội đồng nhân dân thành phố đã ban hành Nghị quyết số 60/NQ-HĐND ngày 26/10/2025 phê duyệt Đề án thành lập Quỹ đầu tư mạo hiểm thành phố Hải Phòng và quy định cơ chế tổ chức hoạt động của Quỹ Đầu tư mạo hiểm, trách nhiệm kiểm tra, giám sát, báo cáo kết quả thực hiện. Việc chưa phát sinh kết quả

thực tiễn do vướng mắc về phạm vi cấp vốn cho Quỹ, cụ thể: Nếu thành lập Quỹ theo hình thức công ty cổ phần thì phù hợp với Nghị định số 264/2025/NĐ-CP nhưng lại không thuộc phạm vi được cấp vốn nhà nước theo Điều 15 Nghị định số 366/2025/NĐ-CP; trong khi nếu thành lập theo hình thức quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách thì mâu thuẫn với chỉ đạo của Bộ Chính trị tại Nghị quyết số 79-NQ/TW về việc không hình thành mới loại quỹ này.

e) Đối với các cơ chế, chính sách trong Khu Thương mại tự do

(1) Trừ các dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận đầu tư của Quốc hội theo quy định của Luật Đầu tư, nhà đầu tư thực hiện các dự án trong Khu Thương mại tự do được thực hiện thủ tục đầu tư đặc biệt theo quy định của pháp luật về đầu tư trong các ngành, nghề, lĩnh vực sau: đầu tư xây dựng trung tâm đổi mới sáng tạo, trung tâm nghiên cứu và phát triển (R&D); đầu tư trong lĩnh vực công nghiệp mạch tích hợp bán dẫn, công nghệ thiết kế, chế tạo linh kiện, vi mạch điện tử tích hợp (IC), điện tử linh hoạt (PE), chip, vật liệu bán dẫn; công nghệ thông tin; công nghệ sinh học; công nghệ vật liệu mới; công nghệ tự động hóa; công nghiệp hỗ trợ cho công nghiệp công nghệ cao; công nghiệp mũi nhọn; hạ tầng năng lượng, hạ tầng số; đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng các khu chức năng, trung tâm hội chợ triển lãm hàng hóa, trung tâm logistics, trung tâm thương mại, cảng cạn, kho hàng hóa và dịch vụ logistics

Đến nay, việc áp dụng thủ tục đầu tư đặc biệt đối với các dự án thuộc phạm vi quy định tại khoản này chưa phát sinh dự án thực hiện; Ban Quản lý Khu kinh tế vẫn đang tiếp tục tuyên truyền, hướng dẫn để thu hút và triển khai trong thời gian tới.

(2) Nhà đầu tư nước ngoài thành lập tổ chức kinh tế trong Khu Thương mại tự do không phải có dự án đầu tư và không phải thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư trước khi thành lập tổ chức kinh tế. Trường hợp thực hiện dự án đầu tư, nhà đầu tư hoặc tổ chức kinh tế thực hiện thủ tục đăng ký đầu tư theo quy định

Đến nay, chưa phát sinh trường hợp nhà đầu tư nước ngoài thực hiện thủ tục thành lập tổ chức kinh tế trong Khu Thương mại tự do theo quy định nêu trên.

(3) Trừ các dự án đầu tư xây dựng nhà ở thương mại, Ủy ban nhân dân thành phố được giao đất, cho thuê đất không đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu dự án có sử dụng đất đối với dự án đầu tư trong Khu Thương mại tự do quy định tại điểm a khoản 1 Điều 10 Nghị quyết. Ngoài các trường hợp thu hồi đất quy định tại Điều 79 của Luật Đất đai, Ủy ban nhân dân thành phố được thực hiện thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư trong Khu Thương mại tự do để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng theo quy định của pháp luật về đất đai

Căn cứ chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố, Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng đang xây dựng dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố quy định khung giá cho thuê cơ sở hạ tầng trong Khu Thương mại tự do thành phố Hải Phòng và sẽ tổng hợp nội dung này trong quá trình xem xét, tổng hợp, báo cáo về chủ trương đầu tư cho các dự án trong Khu Thương mại tự do (hiện mới tiếp nhận hồ sơ chủ trương đầu tư Dự án KCN Tiên Lãng 1 - thuộc trường hợp được thu hồi đất theo Điều 79 Luật Đất đai).

(4) Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng được thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn sau đây: (i) Cấp các loại Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa cho hàng hóa sản xuất tại Khu Thương mại tự do; (ii) Cấp, cấp đổi, cấp lại, điều chỉnh, thu hồi Giấy phép kinh doanh về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Hải Phòng, Ủy ban nh, Giấy phép lập cơ sở bán lẻ đối với các dự án thực hiện trong Khu Thương mại tự do không phải lấy ý kiến các cơ quan quản lý

Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng đã ban hành các văn bản hướng dẫn về: trình tự, thủ tục cấp, cấp đổi, điều chỉnh, thu hồi Giấy phép kinh doanh và Giấy phép lập cơ sở bán lẻ trong Khu Thương mại tự do, không yêu cầu lấy ý kiến các cơ quan quản lý liên quan; trình tự, thủ tục cấp Giấy phép kinh doanh chuyển khẩu trong Khu Thương mại tự do thành phố Hải Phòng; quy trình cấp các loại Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa đối với hàng hóa sản xuất tại Khu Thương mại tự do.

Đến nay, Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng chưa phát sinh việc cấp hoặc thu hồi Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa đối với hàng hóa sản xuất tại Khu Thương mại tự do; chưa thực hiện cấp, cấp đổi, điều chỉnh hoặc thu hồi Giấy phép kinh doanh và Giấy phép lập cơ sở bán lẻ theo quy định nêu trên.

(5) Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng được thực hiện cấp, cấp lại, gia hạn, thu hồi Giấy phép lao động và giấy xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động đối với người lao động nước ngoài làm việc trong Khu Thương mại tự do. Hồ sơ cấp, cấp lại, gia hạn không yêu cầu thông báo tuyển dụng để xác định nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài

Ban Quản lý Khu Kinh tế đã ban hành Văn bản hướng dẫn trình tự, thủ tục cấp, cấp lại, gia hạn, thu hồi Giấy phép lao động và xác nhận không thuộc diện cấp GPLĐ cho lao động nước ngoài trong Khu Thương mại tự do trên địa bàn thành phố Hải Phòng (hồ sơ không yêu cầu thông báo tuyển dụng).

Đến nay, Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng chưa phát sinh việc cấp, cấp lại, gia hạn, thu hồi Giấy phép lao động và giấy xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động đối với người lao động nước ngoài làm việc trong Khu Thương mại tự do theo quy định nêu trên.

3. Một số khó khăn khác

Việc hợp nhất tỉnh Hải Dương và thành phố Hải Phòng thành một đơn vị hành chính mới mang tên thành phố Hải Phòng đã tạo ra không gian phát triển lớn hơn với diện tích 3.194,72 km², dân số 4,6 triệu người, 114 đơn vị hành chính cấp cơ sở. Đây là cơ hội lớn nhưng đồng thời cũng đặt ra yêu cầu cấp bách về nguồn lực đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội trên địa bàn rộng hơn nhiều so với trước khi hợp nhất, trong khi Nghị quyết số 226/2025/QH15 được ban hành trước khi hoàn thành hợp nhất, do đó các cơ chế, chính sách được thiết kế trên cơ sở quy mô, không gian và điều kiện của thành phố Hải Phòng cũ, chưa tính đến thực tiễn và nhu cầu của địa bàn sau hợp nhất. Điều này dẫn đến một số cơ chế, chính sách không còn phù hợp hoặc chưa đủ mạnh để giải quyết các yêu cầu phát sinh từ thực tiễn mới.

Sau hợp nhất, Hải Phòng là địa phương có quy mô kinh tế lớn thứ 3 cả nước với mục tiêu tăng trưởng từ 13% -14%/năm trong giai đoạn 2026-2030. Để đạt mục tiêu này, nhu cầu đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng giao thông, logistics, khu công nghiệp, khu kinh tế, đô thị, hạ tầng xã hội trên địa bàn toàn thành phố là rất lớn, vượt xa khả năng tự cân đối từ ngân sách địa phương. Trong khi đó, Hải Phòng là địa phương không nhận bổ sung cân đối từ ngân sách Trung ương và phải điều tiết về ngân sách Trung ương 20% số thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất - nguồn thu quan trọng nhất phục vụ tái đầu tư phát triển, đã làm giảm đáng kể nguồn lực tài chính của thành phố. Thực tế này đặt ra yêu cầu cấp thiết phải có các cơ chế, chính sách mới đủ mạnh và phù hợp hơn để khơi thông các nguồn lực ngoài ngân sách, thu hút đầu tư tư nhân và đầu tư nước ngoài ở quy mô lớn.

Trên đây là Báo cáo sơ kết 01 năm thực hiện Nghị quyết số 226/2025/QH15 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Hải Phòng, Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng kính báo cáo Hội đồng nhân dân thành phố./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTU (để b/c);
- CT, PCT Lê Trung Kiên;
- Sở Tài chính;
- VP TU;
- Lãnh đạo VP UBND TP;
- Phòng TH;
- Lưu: VT, P.T.Phúc.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Trung Kiên